

Số: 42/BC-STNMT

Lai Châu, ngày 13 tháng 01 năm 2017

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2016**

Thực hiện Công văn số 1373/ĐDBĐVN-QL ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Cục Đo đạc và Bản đồ Việt nam về việc đôn đốc thực hiện chế độ báo cáo trong hoạt động đo đạc và bản đồ, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu báo cáo như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

##### **1. Tình hình quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ**

a) Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 16/7/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Hướng dẫn số 424/HD-STNMT ngày 30 tháng 5 năm 2016 của Sở tài nguyên và Môi trường về lập, thẩm định Thiết kế kỹ thuật dự toán; trích đo, trích lục bản đồ địa chính thửa đất, khu đất phục vụ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

b) Tình hình tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đo đạc và bản đồ:

- Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động đo đạc và bản đồ đến cơ quan, tổ chức cá nhân hoạt động đo đạc và bản đồ hoặc sử dụng tài liệu đo đạc và bản đồ trên địa bàn toàn tỉnh như: Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 6/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản; Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ; Thông tư số 46/2015/TT-BTNMT ngày 30/10/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về chế độ báo cáo trong hoạt động đo đạc và bản đồ.

- Công tác tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động đo đạc và bản đồ được lồng ghép thông qua sơ, tổng kết và các đợt tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho các huyện, thành phố và cán bộ địa chính các xã, phường, thị trấn; các đơn vị tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh, đã nghiêm túc triển khai, quán triệt, nghiên cứu và tiếp thu, nắm bắt được nội dung các văn bản quy phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ, từ đó các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh đã nghiêm túc chấp hành các qui định về đo đạc và bản đồ, theo đúng quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường, của UBND tỉnh.

c) Tình hình kiểm tra, thanh tra về đo đạc và bản đồ:

- Năm 2016, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành 02 quyết định: Quyết định số 97/QĐ-STNMT ngày 06 tháng 6 năm 2016 về kiểm tra trách nhiệm quản lý đất đai của UBND thị trấn Tân Uyên và UBND xã Phúc khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu ; Quyết định số 146/QĐ-STNMT ngày 23 tháng 8 năm 2016 về kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý mốc địa chính các loại, quản lý sử dụng đất công ích, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn các xã và UBND thị trấn huyện Than Uyên. Kết quả kiểm tra chính quyền cơ sở thực hiện tốt các quy định của nhà nước về công tác đo đạc và bản đồ.

- Tiếp tục công tác kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh theo Dự án Tổng thể xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai toàn tỉnh; đo đạc bản đồ địa chính cấp giấy chứng nhận đất ở, đất sản xuất cho các hộ gia đình tái định cư thủy điện Lai Châu; đo đạc thủ công đất phát triển cây cao su. Công tác kiểm tra đã thực hiện đúng quy trình, quy phạm và định mức kinh tế - kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Hiện tại trên địa bàn tỉnh có 06 đơn vị: Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trung tâm Tư vấn quy hoạch, khảo sát thiết kế nông nghiệp và phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Công ty Cổ phần ứng dụng công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Công ty TNHH Hà Thảo HP và Doanh nghiệp tư nhân Đại Thắng được cấp Giấy phép đo đạc. Ngoài ra còn có 02 đơn vị: Công ty Cổ phần Hưng Quốc, Công ty cổ phần DICCOM ngoài tỉnh đang hoạt động đo đạc bản đồ trên địa bàn tỉnh.

d) Tổng hợp hiện trạng mốc đo đạc cơ sở:

- Toàn tỉnh có tổng số mốc địa chính cơ sở là: 150 mốc.

- Số mốc đã bị mất, hư hỏng là: 16 mốc.

- Số lượng mốc đã được sử dụng là: 05 mốc (*Chi tiết xem tại phụ biểu 01*).

đ) Tổng hợp thông tin, tư liệu đo đạc và bản đồ (*Chi tiết xem tại phụ biểu 02*).

## **2. Tình hình tổ chức triển khai công tác đo đạc và bản đồ:**

a) Tổng hợp đánh giá việc thực hiện các công trình đo đạc và bản đồ (*Chi tiết xem tại phụ biểu 03*).

b) Đánh giá kết quả đạt được:

Năm 2016 được sự quan tâm của Trung ương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Lai Châu đã đầu tư nguồn vốn cho công tác đo đạc bản đồ địa chính phục vụ cho cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các dự án về công tác đo đạc bản đồ địa chính phục vụ công tác thu hồi, giao đất dự án TĐC thủy điện Lai Châu, đo đạc bản đồ địa chính phục vụ công tác chuyển đổi sản xuất, góp đất trồng cây cao su địa bàn tỉnh đã từng bước đáp ứng nhu cầu quản lý đất đai tại địa phương phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

c) Những khó khăn và tồn tại:

- Địa hình rộng, không tiến hành đo hết toàn bộ đơn vị hành chính, mới chỉ đo các loại đất chính nên phần nào ảnh hưởng đến quản lý.

- Việc đo đạc địa chính chính quy mới thực hiện được 04/8 huyện, thành phố chủ yếu là đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, nên còn có nhiều nguồn số liệu khác nhau.

- Việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật đo đạc bản đồ chưa được hiệu chỉnh phù hợp với công nghệ máy móc mới.

- Sự tách bạch giữa nội dung đo đạc bản đồ với đo đạc bản đồ địa chính còn chưa thật rõ nét (phần nhiều sử dụng quy trình, định mức đo đạc địa chính).

- Việc quản lý công tác đo đạc bản đồ còn khó khăn, nhất là công tác đo đạc địa hình, đo đạc chuyên ngành, xây dựng bản đồ chuyên đề của một số ngành xây dựng, giao thông chưa qua kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh về đo đạc bản đồ.

- Do các mốc địa chính cơ sở đã xây dựng quá lâu, nằm xa trung tâm xã; do nhu cầu phát triển kinh tế xã hội địa phương nên các địa phương quản lý mốc địa chính chưa được tốt.

## II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị cung cấp ảnh viễn thám để phục vụ công tác quản lý đất đai và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Xây dựng bản đồ về thông tin địa lý, dân cư theo chia tách bản, xã, huyện mới của tỉnh.

- Tăng cường tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực đo đạc bản đồ, ảnh viễn thám (nhất là tập huấn cho cán bộ cấp huyện; trong đó có việc ứng dụng công nghệ thông tin).

- Ban hành Luật Đo đạc và Bản đồ để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước về đo đạc và bản đồ trong tình hình mới.

- Hướng dẫn về thu, sử dụng lệ phí thẩm định của các cơ quan nhà nước đối với các nhiệm vụ như: Thẩm định cấp giấy phép, gia hạn giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ; thẩm định dự toán các nhiệm vụ đo đạc và bản đồ khi chưa có định mức để thống nhất thực hiện.

- Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam có kế hoạch đánh giá thực trạng mốc địa chính cơ sở, khôi phục mốc để quản lý mốc địa chính.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả thực hiện công tác hoạt động đo đạc và bản đồ năm 2016 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam - Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

### Nơi nhận:

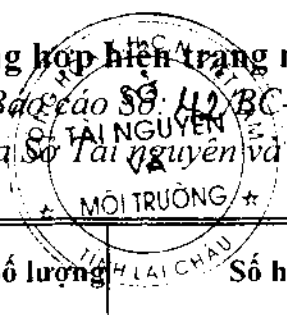
- Như trên;
- Bộ TN&MT;
- Cục Đo đạc và bản đồ: (Báo cáo);
- UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- Lưu VT, ĐBV.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đỗ Văn Xiêng**

**Tổng hợp hiện trạng mốc đo đạc cơ sở**  
 (Kèm theo Báo cáo Số 112/BC-STNMT ngày 13 tháng 01  
 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu)



**Phụ biểu 01**

TT	Tình trạng dấu mốc	Số lượng	Số hiệu mốc	Nguyên nhân
1	2	3	4	5
1	<b>Tổng số mốc</b>	150		
2	<b>Số mốc đã bị mất, hư hỏng</b>	16	Huyện Phong Thổ: 051403, 051406, 051409. Huyện Sin Hồ: 063404, 063423, 063424. Huyện Mường Tè: 050410, 062404, 062409, 062410, 062420, 050408, 050411. Huyện Tân Uyên: 064416 Huyện Than Uyên: 076404, 076445	Các điểm có số hiệu 051403, 051406, 051409, 050408, 050411 bị vùi lấp do quá trình làm đường giao thông. Điểm 063404 mất do làm trạm xá Tà Ngáo. Các điểm bị ngập trong vùng thủy điện 050410, 062404, 062409, 062410, 062420, 063423, 063424. Số hiệu 064416 do quá trình canh tác của người dân nên bị mất. Số hiệu 076404 Mường Kim hỏng do vùng ngập lòng hồ thủy điện Bản Chát, 076445 Nà Khương do bị nghiêng lún mất.
3	<b>Số lượng mốc đã được sử dụng</b>	5	062405, 062410, 051423, 051412, 051402	Đo đạc địa chính khu TĐC Mường Mô, Huổi Mẩn huyện Nậm Nhùn, Đo đạc GPMB Đường giao thông đến bản Nậm Tân Xá, xã Pa Tần, huyện Sin Hồ.

**Tổng hợp thông tin tư liệu đo đạc và bản đồ**

(Kèm theo Báo cáo Số 01/BC-STNMT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu)

Phụ biểu 02

TT	Danh mục tư liệu chuyên ngành chuyên dụng	Đơn vị tính	Khối lượng	Nơi lưu trữ sản phẩm
1	2	3	4	5
<b>I</b>	<b>Hệ thống điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng</b>			
1	Điểm tọa độ địa chính cơ sở	Điểm		
2	Điểm tọa độ địa chính	Điểm		
3	Điểm đo đạc cơ sở chuyên dụng khác	Điểm		
<b>II</b>	<b>Hệ thống bản đồ địa chính</b>			
1	Tỷ lệ 1/200	ha		
2	Tỷ lệ 1/500	ha	8,10	VPĐKĐĐ- Sở TNMT
3	Tỷ lệ 1/1000	ha	161,36	VPĐKĐĐ- Sở TNMT
4	Tỷ lệ 1/2000	ha	401,06	VPĐKĐĐ- Sở TNMT
5	Tỷ lệ 1/5000	ha	2,5	VPĐKĐĐ- Sở TNMT
<b>III</b>	<b>Hệ thống bản đồ chuyên dụng</b>			
1	Bản đồ hành chính cấp huyện Nậm Nhùn	Bộ	1	UBND huyện Nậm Nhùn, TTCNTT- Sở TNMT
2	Bản đồ kế hoạch sử dụng đất năm 2017 cấp huyện	Bộ	1	Phòng TNMT, các huyện, Sở TNMT
3	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2014	Xã	108	UBND xã
		Huyện	1	VPĐKĐĐ huyện
		Tỉnh	1	VPĐKĐĐ- Sở TNMT
		Bộ	1	Tổng Cục quản lý đất đai.
4	Bản đồ kết quả điều tra khoanh vẽ	Xã	108	UBND xã
		Huyện	1	VPĐKĐĐ huyện
		Tỉnh	1	VPĐKĐĐ- Sở TNMT
		Bộ	1	Tổng Cục quản lý đất đai.
5	Bản đồ địa giới hành chính			
6	Bản đồ chuyên dụng khác			
<b>IV</b>	<b>Cơ sở dữ liệu đo đạc và bản đồ</b>			
1	Dữ liệu nền			
2	Phần mềm sử dụng Vilis 2.0	Bộ	1	Thành phố Lai Châu

**Tổng hợp đánh giá việc thực hiện các công trình đo đạc và bản đồ**

(Kèm theo Báo cáo Số: 12/BC-STNMT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu)

Phụ biểu: 03

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Khối lượng sản phẩm công trình	Nơi lưu trữ sản phẩm
1	2	3	4	5
1	Xây dựng bản đồ hành chính tỉnh Lai Châu do Công ty THHHMTV nhà xuất bản Tài nguyên và Môi trường và bản đồ thực hiện	Cục đo đạc và bản đồ Việt Nam	01 bộ	Cục đo đạc và bản đồ Việt Nam bàn giao cho tỉnh Lai Châu.
2	Xây dựng bản đồ hành chính huyện Nậm Nhùn (Công ty Cổ phần Hưng Quốc thực hiện)	Trung tâm CNTT- Sở TNMT	01 bộ	UBND huyện Nậm Nhùn, TTCN TT- Sở TNMT Lai Châu.
3	Trồng rừng và bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ lũ, sạt lở đất gia tăng trong bối cảnh khí hậu, bảo vệ dân cư một khu vực trọng điểm huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Sin Hồ.	4,85 ha	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Sin Hồ.
4	Đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính, cấp GCNQSD đất phát triển cao su xã Nậm Cuối, Tà Phìn, Xã Dề Phìn, Chăn Nua, Pa Tân và xã Làng Mò, huyện Sin Hồ	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Sin Hồ	434,89 ha	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Sin Hồ
5	Trích đo bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính phục vụ công tác thu hồi và giao đất công trình: Đường giao thông đến bản Sin Hồ Vây, thị trấn Sin Hồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Sin Hồ	45 ha	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Sin Hồ
6	Cải tạo tuyến đường Séo Lèng - Nậm Tăm huyện Sin Hồ (giai đoạn II: Đầu tư xây dựng toàn bộ tuyến vfa các công trình trên tuyến từ Km17+00 - Km32+00)	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Sin Hồ	37,5 ha	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Sin Hồ
7	Trích đo bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính phục vụ công tác thu hồi và giao đất công trình: Trụ sở HĐND - UBND xã Tà Phìn, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Sin Hồ	0,03 ha	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Sin Hồ

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Khối lượng sản phẩm công trình	Nơi lưu trữ sản phẩm
8	Trích đo bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính phục vụ công tác thu hồi và giao đất công trình: San gạt mặt bằng điểm trường mầm non bản Seo Lèng, xã Phìn Hồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Sin Hồ	0,28 ha	Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Sin Hồ
9	Trích đo bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính phục vụ công tác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng công trình: Đường giao thông Cao Chải đến điểm định canh định cư Tia Ma Mù xã Tà Tổng, huyện Mường Tè	Ban Quản lý dự án huyện Mường Tè	37,9 ha	Trung tâm Phát triển quỹ đất và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mường Tè, Ban Quản lý dự án huyện Mường Tè
10	Trích đo bản đồ địa chính phục vụ công tác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng công trình: Đường giao thông đến điểm định canh định cư Nậm Kha Á (Tia Sùng Cái) xã Tà tổng, huyện Mường Tè	Ban Quản lý dự án huyện Mường Tè	62,0 ha	Trung tâm Phát triển quỹ đất và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mường Tè, Ban Quản lý dự án huyện Mường Tè
11	Trích đo bản đồ địa chính phục vụ công tác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng công trình: Nghĩa địa số 2, khu tái định cư Nậm Khao, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè	Ban Quản lý dự án huyện Mường Tè	1,9 ha	Trung tâm Phát triển quỹ đất và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mường Tè, Ban Quản lý dự án huyện Mường Tè
12	Trích đo bản đồ địa chính phục vụ công tác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng công trình: San gạt mặt bằng nhà ở + thoát nước môi trường điểm định canh định cư Xé Ma xã Tà Tổng, huyện Mường Tè	Ban Quản lý dự án huyện Mường Tè	4,2 ha	Trung tâm Phát triển quỹ đất và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mường Tè, Ban Quản lý dự án huyện Mường Tè
13	Trích đo bản đồ địa chính phục vụ công tác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Đường giao thông nội đồng bản Nậm Pục, khu tái định cư Nậm Khao, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	Ban Quản lý dự án huyện Mường Tè	35,0 ha	Trung tâm Phát triển quỹ đất và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mường Tè, Ban Quản lý dự án huyện Mường Tè
14	Trích đo bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính phục vụ công tác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Đường vào bản Nậm Hân, khu tái định cư Mường Tè, xã Mường Tè, huyện Mường Tè	Ban Quản lý dự án huyện Mường Tè	4,0 ha	Trung tâm Phát triển quỹ đất và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mường Tè, Ban Quản lý dự án huyện Mường Tè

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Khối lượng sản phẩm công trình	Nơi lưu trữ sản phẩm
15	Trích đo bản đồ địa chính phục vụ công tác lập hồ sơ địa chính phục vụ công tác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Đường giao thông Nội Đồng điểm tái định cư Nậm Cùm khu tái định cư Mường Tè, xã Mường Tè, huyện Mường Tè	Ban Quản lý dự án huyện Mường Tè	6,7 ha	Trung tâm Phát triển quỹ đất và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mường Tè, Ban Quản lý dự án huyện Mường Tè
16	Trích đo bản đồ địa chính phục vụ công tác lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng công trình: Đường dây 35kv kết nối mạch vòng giữa lộ 375 E21.2 Điện Biên và 371 E29.3 Lai Châu tại xã Mù Cá, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	Công ty Điện lực Điện Biên	6,0 ha	Trung tâm Phát triển quỹ đất và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mường Tè, Công ty Điện lực Điện Biên
17	Trích đo bản đồ địa chính phục vụ lập hồ sơ bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình: Đường giao thông liên vùng Tá Bạ - Pa Ủ, huyện Mường Tè	Ban Quản lý dự án huyện Mường Tè	85,0 ha	Trung tâm Phát triển quỹ đất và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mường Tè, Ban Quản lý dự án huyện Mường Tè
18	Trích đo bản đồ địa chính phục vụ lập hồ sơ bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình: Đoạn tuyến 4 (Nậm Khao - Tả Tổng - Mường Nhé) thuộc dự án 03 Cầu qua sông Đà và hệ thống đường ngang phía Tây Sông Đà huyện Mường Tè (bổ sung các vị trí bãi thải)	Ban Quản lý dự án huyện Mường Tè	6,0 ha	Trung tâm Phát triển quỹ đất và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mường Tè, Công ty Điện lực Điện Biên
19	Trích đo bản đồ địa chính phục vụ lập hồ sơ bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình: Đoạn tuyến 4 (Nậm Khao - Tả Tổng - Mường Nhé) thuộc dự án 03 Cầu qua sông Đà và hệ thống đường ngang phía Tây Sông Đà huyện Mường Tè (bổ sung sạt lở ngoài phạm vi)	Ban Quản lý dự án huyện Mường Tè	52,0 ha	Trung tâm Phát triển quỹ đất và Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Mường Tè, Công ty Điện lực Điện Biên
20	Đo đạc, lập hồ sơ địa chính khu đất thực hiện dự án thủy điện Nậm Si Lường 3 tại xã Pa Vệ Sừ và xã Bùn Tờ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	Công ty Cổ phần Sông Đà 705	30,2 ha	Doanh nghiệp Tư nhân Đại Thắng, Công ty Cổ phần Sông Đà 705
21	Đo xác minh tọa độ mốc giới khu vực đất bảo tàng tỉnh Lai Châu	Bảo tàng tỉnh Lai Châu	0,4 ha	Doanh nghiệp Tư nhân Đại Thắng, Bảo tàng tỉnh Lai Châu



TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Khối lượng sản phẩm công trình	Nơi lưu trữ sản phẩm
22	Trích đo bản đồ khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích danh lam thắng cảnh hang Đông Pao xã Bản Hòn, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	Bảo tàng tỉnh Lai Châu	12 ha	Doanh nghiệp Tư nhân Đại Thắng, Bảo tàng tỉnh Lai Châu
23	Đo đạc, lập hồ sơ địa chính khu đất thực hiện dự án thủy điện Nậm Si Lường 1 tại xã Pa Vệ Sừ và xã Bum Tờ, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	Công ty cổ phần Nậm Si Lường 1	20 ha	Doanh nghiệp Tư nhân Đại Thắng, Công ty cổ phần Nậm Si Lường 1
24	Đo đạc, lập hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng hạng mục: Đường dây 110 Kv đấu nối TMTĐ Hua Chăng vào hệ thống điện quốc gia, tỉnh Lai Châu	Công ty Cổ phần thủy điện Hua Chăng tỉnh Lai Châu	0.15 ha	Doanh nghiệp Tư nhân Đại Thắng, Công ty Cổ phần thủy điện Hua Chăng tỉnh Lai Châu
25	Cắm lại mốc ranh giới thu hồi đất tại dự án khu dân cư 4C thuộc tổ 2 phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu	Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Lai Châu		Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Lai Châu
26	Xây dựng mốc ranh giới thừa đất và mốc ranh giới giữa các dự án thuộc dự án khu dân cư 1B và quốc lộ 4D tránh thị trấn Tam Đường (Gói thầu số 9) để giải quyết tồn tại vướng mắc dự án khu dân cư số 1 (giai đoạn 2)	Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Lai Châu		Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Lai Châu
27	Trích đo bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính phục vụ công tác thu hồi và giao đất dự án: Chi cục thuế huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Cục Thuế tỉnh Lai Châu	0,34 ha	Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Cục Thuế tỉnh Lai Châu
28	Trích đo bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính phục vụ công tác thu hồi và giao đất công trình: Đường giao thông đến bản Sin Hồ Vây, thị trấn Sin Hồ, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Sin Hồ	0,56 ha	Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Sin Hồ
29	Cải tạo tuyến đường Séo Lèng – Nậm Tăm huyện Sin Hồ (Giai đoạn II: Đầu tư xây dựng toàn bộ đoạn tuyến và các công trình trên tuyến từ Km 17+00-:-km32+00)	Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Sin Hồ	23,12	Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Sin Hồ

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Khối lượng sản phẩm công trình	Nơi lưu trữ sản phẩm
30	Trích đo bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính phục vụ công tác thu hồi và giao đất dự án: Tiểu đoàn huấn luyện – cơ động thuộc Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh Lai Châu. Tại xã Pa Tân, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu	2,96 ha	Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu
31	Đo đạc, cắm mốc GPMB xây dựng công trình chiến đấu trong khu vực phòng thủ tỉnh Lai Châu	Lữ đoàn 543	4,43 ha	Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Lữ đoàn 543
32	Trích đo thửa đất xây dựng cửa hàng xăng dầu xã Bản Bo, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	Công ty TNHH MTV xăng dầu Lai Châu	0,16 ha	Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Công ty TNHH MTV xăng dầu Lai Châu
33	Trích đo thửa đất xây dựng cửa hàng xăng dầu xã Lùng Thàng, huyện Sin Hồ, tỉnh Lai Châu	Công ty TNHH MTV xăng dầu Lai Châu	0,1 ha	Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường, Công ty TNHH MTV xăng dầu Lai Châu
34	Đo đạc giải thửa phục vụ công tác bồi thường, GPMB xây dựng Dự án: Trạm biến áp 500kV Lai Châu.	Ban QLDA các công trình điện miền Trung	16,0 ha	Công ty Ứng dụng Công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Ban QLDA các công trình điện Miền Trung
35	Trích đo bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính phục vụ công tác bồi thường GPMB xây dựng khu TĐC dự án Cải tạo ao cá Bác Hồ	Trung tâm PTQĐ thành phố	1,8 ha	Công ty Ứng dụng Công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm PTQĐ thành phố
36	Trích đo bản đồ địa chính khu đất phục vụ công tác đền bù giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Đường điện bản Đông	Trung tâm PTQĐ thành phố	2,8 ha	Công ty Ứng dụng Công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm PTQĐ thành phố
37	Trích đo bản đồ địa chính khu đất phục vụ công tác đền bù giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Cải tạo giao thông và rãnh thoát nước bản Gia Khâu I xã Nậm Loòng	Trung tâm PTQĐ thành phố	1,1 ha	Công ty Ứng dụng Công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm PTQĐ thành phố

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Khối lượng sản phẩm công trình	Nơi lưu trữ sản phẩm
38	Trích đo và chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ công tác bồi thường. GPMB xây dựng công trình: Bồi thường di chuyển tuyến Đz35kV, Đz0.4kV và các TBA huyện Than Uyên nằm trong vùng ngập thủy điện Huội Quảng, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu	Trung tâm PTQĐ huyện Than Uyên	7.2 ha	Công ty Ứng dụng Công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm PTQĐ huyện Than Uyên
39	Đo đạc bổ sung, lập hồ sơ địa chính, cấp GCNQSD đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản một số xã trên địa bàn huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Tam Đường	900,0 ha	Công ty Ứng dụng Công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Tam Đường
40	Trích đo bản đồ địa chính, lập hồ sơ phục vụ công tác đền bù, giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Cơ sở làm việc Công an huyện Nậm Nhùn thuộc Công an tỉnh Lai Châu	Trung tâm PTQĐ huyện Nậm Nhùn	4.9 ha	Công ty Ứng dụng Công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm PTQĐ huyện Nậm Nhùn
41	Khảo sát lập thiết kế kỹ thuật - Dự toán dự án: Đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ gia đình, cá nhân tại điểm TĐC Tèn Cò Mư, TĐC bản Mè, TĐC Pom Pa khu TĐC Ta Gia; các hộ TĐC khu TĐC Mường Kim và điểm dân cư bản Mùi khu TĐC Khoen On, huyện Than Uyên (gói thầu số 1)	Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Than Uyên		Công ty Ứng dụng Công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Than Uyên
42	Đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ gia đình, cá nhân tại điểm TĐC Tèn Cò Mư, TĐC bản Mè, TĐC Pom Pa khu TĐC Ta Gia; các hộ TĐC khu TĐC Mường Kim và điểm dân cư bản Mùi khu TĐC Khoen On, huyện Than Uyên (gói thầu số 2)	Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Than Uyên	20.1 ha	Công ty Ứng dụng Công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Than Uyên

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Khối lượng sản phẩm công trình	Nơi lưu trữ sản phẩm
43	Khảo sát lập thiết kế kỹ thuật - Dự toán dự án: Đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ tái định cư điểm TĐC thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (gói thầu số 1)	Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Nậm Nhùn		Công ty Ứng dụng Công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Nậm Nhùn
44	Đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ tái định cư điểm TĐC thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu (gói thầu số 2)	Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Nậm Nhùn	4,0 ha	Công ty Ứng dụng Công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Nậm Nhùn
45	Trích đo bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ TĐC khu đất sản xuất nông nghiệp trên cốt ngập đối với các hộ TĐC xã Mường Tè di chuyển đến nơi ở mới cách xa nơi sản xuất cũ với khoảng cách lớn hơn 10 km	Trung tâm PTQĐ huyện Mường Tè	21,1 ha	Công ty Ứng dụng Công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm PTQĐ huyện Mường Tè
46	Trích đo bản đồ địa chính khu đất phục vụ công tác đền bù giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Đường giao thông nông thôn bản Ka Lăng – Là Si, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (đoạn tuyến Km18+00 -:- Km25+878,26)	Trung tâm PTQĐ huyện Mường Tè	20,7 ha	Công ty Ứng dụng Công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm PTQĐ huyện Mường Tè
47	Trích đo bản đồ địa chính phục vụ lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ & GPMB xây dựng công trình: Đồn công an Pắc Ma, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	Trung tâm PTQĐ huyện Mường Tè	0,7 ha	Công ty Ứng dụng Công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm PTQĐ huyện Mường Tè
48	Trích đo bản đồ địa chính phục vụ lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ và TĐC: vùng ngập lũng hồ thủy điện Lai Châu, khu TĐC Mường mô. xã Mường Mô, huyện Mường Tè (nay là huyện Nậm Nhùn), tỉnh Lai Châu	Ban QLDA bồi thường di dân TĐC tỉnh Lai Châu	658,6 ha	Công ty Ứng dụng Công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Ban QLDA bồi thường di dân TĐC tỉnh Lai Châu

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Khối lượng sản phẩm công trình	Nơi lưu trữ sản phẩm
49	Trích đo bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính phục vụ công tác bồi thường. GPMB xây dựng công trình: Đường Ngái Chồ - Nậm Pé - Nậm Chăng huyện Sìn Hồ	Trung tâm PTQĐ huyện Sìn Hồ	17,9 ha	Công ty Ứng dụng Công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm PTQĐ huyện Sìn Hồ
50	Trích đo bản đồ địa chính khu đất phục vụ lập hồ sơ bồi thường, GPMB xây dựng công trình: Nghĩa địa Seo Hai, khu TĐC Can Hồ, xã Can Hồ, huyện Mường Tè.	Bqn QLDA bồi thường di dân TĐC tỉnh Lai Châu	2,3 ha	Công ty Ứng dụng Công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Ban QLDA bồi thường di dân TĐC tỉnh Lai Châu
51	Trích đo bản đồ địa chính khu đất phục vụ lập hồ sơ bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Thủy lợi Nậm Khăn, khu TĐC Mường Mỏ, xã Mường Mỏ, huyện Nậm Nhùn	Bqn QLDA bồi thường di dân TĐC tỉnh Lai Châu	6,0 ha	Công ty Ứng dụng Công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Ban QLDA bồi thường di dân TĐC tỉnh Lai Châu
52	Trích đo bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng xây dựng công trình thủy điện Suối Lĩnh tại địa bàn xã Hố Mít - huyện Tân Uyên - tỉnh Lai Châu	Công ty Cổ phần Thủy điện Suối Lĩnh	16,5 ha	Công ty Ứng dụng Công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Công ty Cổ phần Thủy điện Suối Lĩnh
53	Trích đo bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính phục vụ công tác giải phóng mặt bằng Công trình: Thủy điện Nậm Cùm 4 (Hạng mục: Đường thi công vận hành VH11) tại xã Mường Tè - huyện Mường Tè - tỉnh Lai Châu	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Cùm	15,5 ha	Công ty Ứng dụng Công nghệ Tài nguyên và Môi trường, Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Cùm
54	Tuyến kè chống xói lở bảo vệ bờ suối Na Mu Chi Hồ khu vực mốc 72(2)	Ban quản lý dự án huyện Phong Thổ	8,94 ha	Ban quản lý dự án Ban quản lý dự án huyện Phong Thổ, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Phong Thổ
55	Trạm y tế xã Huổi Luông	Ban quản lý dự án huyện Phong Thổ	0,25 ha	Ban quản lý dự án Ban quản lý dự án huyện Phong Thổ, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Phong Thổ
56	Trường THCS xã Huổi Luông	Ban quản lý dự án huyện Phong Thổ	0,93 ha	Ban quản lý dự án Ban quản lý dự án huyện Phong Thổ; Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Phong Thổ

TT	Tên công trình	Chủ đầu tư	Khối lượng sản phẩm công trình	Nơi lưu trữ sản phẩm
57	Trường THCS xã Khổng Lào	Ban quản lý dự án huyện Phong Thổ	0,15 ha	Ban quản lý dự án Ban quản lý dự án huyện Phong Thổ, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Phong Thổ
58	Trường MN xã Lán Nhi Thàng	Ban quản lý dự án huyện Phong Thổ	0,43 ha	Ban quản lý dự án Ban quản lý dự án huyện Phong Thổ, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Phong Thổ
59	Nhà VH hữu nghị biên giới xã Huổi Luông	Ban quản lý dự án huyện Phong Thổ	0,21 ha	Ban quản lý dự án Ban quản lý dự án huyện Phong Thổ, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Phong Thổ
60	Cầu treo Vàng Ý Chí, xã Bàn Lang	Ban quản lý dự án huyện Phong Thổ	0,08 ha	Ban quản lý dự án huyện Phong Thổ, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Phong Thổ
61	Kè chống sạt lở bờ suối Nậm So, khu vực xã Mường So	Ban quản lý dự án huyện Phong Thổ	3,1 ha	Ban quản lý dự án Ban quản lý dự án huyện Phong Thổ, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Phong Thổ
62	Trường TH Lê Văn Tám, xã Huổi Luông	Ban quản lý dự án huyện Phong Thổ	0,36 ha	Ban quản lý dự án Ban quản lý dự án huyện Phong Thổ, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Phong Thổ
63	San gạt mặt bằng xây dựng chợ Cung Mu Phìn, xã Lán Nhi Thàng	Ban quản lý dự án huyện Phong Thổ	0,07 ha	Ban quản lý dự án Ban quản lý dự án huyện Phong Thổ, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Phong Thổ